

Số: 01/2020/QĐST - VDS
Ngày: 06/5/2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.
- ***Thư ký phiên họp:*** Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp:*** Ông Nguyễn Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2019/TLST - VDS ngày 03/12/2019 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST - VDS ngày 13/4/2020 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-VDS ngày 21/4/2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Anh Trịnh Quốc H, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Có mặt).
- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Trần Thị Phương L, sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT và cư trú cuối cùng: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Trịnh Quốc H, sinh năm 1992 và chị Trần Thị Phương L, sinh năm 1994 đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25/9/2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, anh H và chị L đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Đến khoảng tháng 24/02/2015, do mâu thuẫn gia đình và trong thời gian này do anh H vi phạm pháp luật nên bị xử phạt tù, anh phải chấp hành án phạt tù tại trại giam nên chị L đã đi khỏi nơi cư trú, không chung sống và không có liên lạc với anh H hay gia đình. Sau khi anh H chấp hành án phạt tù xong thì đã nhiều lần tìm mọi cách để liên lạc với chị L nhưng đến nay không xác định được hiện chị L ở đâu, làm gì.

Tại đơn đề nghị và tại phiên họp, anh Trịnh Quốc H đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tuyên bố chị Trần Thị Phương L mất tích. Về tài sản chung, công nợ, công sức, anh xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện VKSND huyện B có quan điểm: Tòa án nhân dân huyện B thụ lý giải quyết việc dân sự số 02/2019/TLST - VDS ngày 03/12/2019 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo đơn đề nghị của anh Trịnh Quốc H là đúng thẩm quyền; quá trình xác minh, thu thập chứng cứ và giải quyết tại phiên họp đúng quy định của pháp luật. Người yêu cầu chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Thẩm phán áp dụng: Khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H; tuyên bố chị Trần Thị Phương L, sinh năm 1994; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam mất tích; lệ phí sơ thẩm anh Trịnh Quốc H phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Anh Trịnh Quốc H và chị Trần Thị Phương L là vợ chồng, việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A vào ngày 25/9/2012; đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Từ tháng 02/2015 đến nay chị L bỏ đi không sống cùng và không liên lạc với anh H. Mặc dù anh H đã dùng nhiều cách để tìm chị L nhưng đến nay không có kết quả, anh không nhận được tin tức gì về chị L.

[2] Tại biên bản làm việc các ngày 05/12/2019 và 13/4/2020 với Tòa án nhân dân huyện B, đại diện UBND xã A và thôn 1, xã A, huyện B xác định: Anh Trịnh Quốc H, sinh năm 1992 và chị Trần Thị Phương L, sinh năm 1994 đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25/9/2012 tại Ủy ban nhân dân xã An Nội, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau ngày cưới, anh H và chị L đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Từ khoảng tháng 02/2015 đến nay chị L không còn cư trú tại địa phương, khi đi chị L không làm thủ tục tạm vắng, tạm trú cũng không báo cáo với chính quyền địa phương. Từ tháng 02/2015 đến nay địa phương không thấy chị L quay về, cũng không liên lạc với chính quyền địa phương, địa phương cũng không có tin tức gì về chị L.

[3] Xét thấy: Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của anh H, Tòa án nhân dân huyện B đã đăng thông báo tìm kiếm chị L với lý do bị anh H yêu cầu tuyên bố mất tích trên báo Nhân dân các ngày 12, 13, 14/12/2019; trên Đài Tiếng nói Việt Nam phát vào hồi 17 giờ 30 phút các ngày 13, 14, 15/12/2019; trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam từ ngày 17/12/2019. Tòa án nhân dân huyện B cũng đã niêm yết Thông báo thụ lý việc dân sự, Quyết định về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích ngày 09/12/2019; Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự ngày 13/4/2020; Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự ngày 21/4/2020 đối với chị Liên tại nơi cư trú cuối cùng của chị L, Nhà văn hóa thôn 1, xã A, trụ sở UBND xã A,

huyện B và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B; đồng thời đề nghị chính quyền địa phương xã A nếu có tin tức gì về chị L thì thông báo và yêu cầu chị L liên lạc với Tòa án nhân dân huyện B; tuy nhiên đến nay anh H, chính quyền xã A và Tòa án nhân dân huyện B vẫn không nhận được tin tức gì về chị L. Như vậy, đã hơn bốn tháng kể từ khi đăng thông báo tìm kiếm đầu tiên (ngày 12/12/2019) theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến nay vẫn không ai có tin tức xác thực về việc chị Trần Thị Phương L đang ở đâu, còn sống hay đã chết.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, thấy đã có đủ căn cứ để xác định chị Trần Thị Phương L đã biệt tích từ tháng 02/2015 đến nay nên yêu cầu của anh Trịnh Quốc H đề nghị Tòa án tuyên bố chị Trần Thị Phương L mất tích là có căn cứ; cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự. Đồng thời xét việc anh H không đề nghị Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản, công nợ, công sức của anh và chị L là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, anh H phải chịu theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; các Điều 361, 367, 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố chị Trần Thị Phương L, sinh năm 1994; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trịnh Quốc H phải nộp 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số AA/2015/0002476 ngày 03/12/2019 thành lệ phí sơ thẩm anh H phải nộp. (Anh H đã thi hành xong lệ phí sơ thẩm).

Báo cho anh H biết có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Báo cho chị L biết có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết tại trụ sở UBND xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quyền kháng nghị quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- UBND xã A;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỢP
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân

